

THÔNG BÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô tại Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Du lịch Phước Tiến

Căn cứ Quyết định số 2993/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2024; Thực hiện Chương trình công tác năm 2024, Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải đã ban hành Quyết định số 165/QĐ-TTr ngày 04/11/2024, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô tại Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Du lịch Phước Tiến (viết tắt là Công ty).

Trên cơ sở Báo cáo kết quả kiểm tra số 06/BC-ĐKTr ngày 26/11/2024 của Trưởng đoàn kiểm tra, Chánh Thanh tra Sở thông báo kết quả kiểm tra như sau:

I. Khái quát chung

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Du lịch Phước Tiến được thành lập và đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 11/5/2010. Có địa chỉ trụ sở chính tại 21 Trần Quốc Toản, phường Tây Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Thân Ngô Thái Thị Tuyết Nhung, Chức vụ: Giám đốc. Cơ cấu tổ chức gồm: Giám đốc, người điều hành vận tải, cán bộ an toàn giao thông, nhân viên kỹ thuật và 04 lái xe tham gia kinh doanh vận tải (KDVT);

Công ty được Sở Giao thông vận tải Thừa Thiên Huế cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; chuyên phục vụ vận chuyển hành khách theo hợp đồng và tham quan du lịch bằng xe ô tô, khách hàng chủ yếu là của các hãng lữ hành trong nước.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Về điều kiện pháp lý để hoạt động kinh doanh vận tải

- Công ty có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Thương mại & Dịch vụ Du lịch Phước Tiến, do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 11/5/2010, thay đổi lần thứ 7 ngày 29/11/2017;

+ Địa chỉ trụ sở chính: 21 Trần Quốc Toản, phường Tây Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Bà Thân Ngô Thái Thị Tuyết Nhung, Chức vụ: Giám đốc.

- Có Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số 556 do Sở Giao thông vận tải Thừa Thiên Huế cấp, cấp lần thứ II ngày 24/01/2018 (cấp lần đầu số: 050 ngày 25/01/2011), có giá trị đến ngày 24/01/2025. Trong đó được phép: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô.

Tại thời điểm kiểm tra, Công ty đang kinh doanh vận tải với 02 loại hình vận tải theo Giấy phép kinh doanh vận tải được cấp.



2. Về người điều hành vận tải:

Công ty bố trí Bà Hoàng Thị Thùy Trâm là người điều hành vận tải của Công ty từ ngày 01/01/2024 theo Quyết định số 01PT ngày 01/01/2024; Bà Hoàng Thị Thùy Trâm có Chứng chỉ Sơ cấp bậc 1, số hiệu 0057, nghề đào tạo: Kinh doanh vận tải đường bộ, do Giám đốc Trung tâm Hợp tác Doanh nghiệp và Hỗ trợ Học sinh Sinh viên, trường Cao đẳng Giao thông Huế, cấp ngày 26/11/2021; Bà Trâm có ký Hợp đồng lao động số 01/HĐLD ngày 01/01/2024, loại hợp đồng không xác định thời hạn và làm việc tại Công ty từ ngày 01/01/2024 đến nay. Đảm bảo điều kiện về người điều hành vận tải theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 67 Luật Giao thông đường bộ, khoản 13 Điều 3 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT của Bộ GTVT.

3. Về nơi đỗ xe, điều kiện PCCC và vệ sinh môi trường nơi đỗ xe

- *Nơi đỗ xe:* Công ty bố trí nơi đỗ xe tại Cụm Công nghiệp Thủy Phương, Phường Hương Thủy, Thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, theo Hợp đồng số 01/2024/HĐCTMB ngày 20/12/2023 ký với Công ty TNHH 1 TV Thanh Lam, thời hạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024.

- *Về điều kiện phòng chống cháy nổ nơi đỗ xe:* có biên bản kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư do Phòng cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kiểm tra ngày 10/11/2021;

Kiểm tra thực tế nơi đỗ xe tại Cụm Công nghiệp Thủy Phương, Phường Hương Thủy, Thị xã Hương Thủy, nhận thấy nơi đỗ xe thông thoáng, thuận tiện để xe ra vào, đảm bảo trật tự an toàn giao thông (ATGT) trong khu vực; bên cho thuê mặt bằng đỗ xe là Công ty TNHH 1 TV Thanh Lam đảm nhiệm vệ sinh môi trường khu vực làm nơi đỗ xe;

4. Xây dựng và thực hiện quy trình đảm bảo ATGT

Công ty có Quyết định số 01/2024/QĐ.ATGT ngày 01/01/2024 về việc ban hành quy trình đảm bảo ATGT (kèm Quy trình số 02/2024/QT.ATGT), bố trí nhân sự là bà Thân Thị Tuyết Trang có nhiệm vụ theo dõi việc thực hiện quy trình; có giao nhiệm vụ cho từng cá nhân liên quan và người thực hiện nhiệm vụ theo dõi các điều kiện về ATGT và lái xe thực hiện. Nội dung Quy trình cơ bản đúng theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT. Qua kiểm tra nhận thấy:

- Có mở sổ giao nhiệm vụ vận chuyển cho lái xe, sổ kiểm tra an toàn kỹ thuật phương tiện trước và sau khi kết thúc ca làm việc; kiểm tra ngẫu nhiên, nội dung thể hiện cơ bản đầy đủ thông tin theo quy định như: biển số xe, giấy phép lái xe, giấy tờ xe, giấy vận tải, thông báo cho lái xe các yêu cầu về ATGT và yêu cầu vận chuyển, có thể hiện việc người giao nhiệm vụ với lái xe, các hạng mục kiểm tra, kết quả kiểm tra đạt yêu cầu kỹ thuật, không đạt yêu cầu kỹ thuật...;

- Việc theo dõi các thông tin qua thiết bị giám sát hành trình (TBGSHT): Công ty có mở sổ theo dõi quá trình hoạt động của tất cả 04 phương tiện và người lái. Kiểm tra ngẫu nhiên trong tháng 3 và tháng 10/2024 đối với tất cả 04 phương tiện: Công ty có tạo thư mục trên máy tính của Công ty để theo dõi các thông tin trên thiết bị GSHT như: tốc độ, thời gian lái xe liên tục, thời gian lái xe trong ngày..;

Công ty có thực hiện quy trình đảm bảo an toàn giao thông theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 11 Nghị định 10/2010/NĐ-CP, Điều 4 và 5 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT.

5. Quản lý lái xe:

Công ty báo cáo hiện đang quản lý 04 lái xe; Kiểm tra hồ sơ lưu như sau:

STT	Họ và tên lái xe/ Hạng GPLX	Lý lịch hành nghề lái xe	Giấy CNTH nghề vụ vận tải và ATGT	Hợp đồng lao động (ngày ký)	Giấy khám sức khỏe định kỳ (ngày khám)	BH xã hội, BH y tế
1	Nguyễn Quốc Thắng/Hạng E (có hạn đến 12/12/2025)	Có	29/8/2026	01/01/2024 (thời hạn 12 tháng)	01/11/2024	0
2	Võ Quốc Khánh/Hạng E (có hạn đến 29/12/2028)		10/4/2026	01/01/2024 (thời hạn 12 tháng)	01/11/2024	0
3	Doãn Mạnh Hà/Hạng E (có hạn đến 29/3/2029)		26/9/2025	01/01/2024 (thời hạn 12 tháng)	04/11/2024	0
4	Lê Hải Đăng/Hạng E (có hạn đến 31/12/2026)		26/9/2025	01/01/2024 (thời hạn 12 tháng)	04/11/2024	0

- Các lái xe đều có Hạng giấy phép lái xe phù hợp với loại xe đang điều khiển; có Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ lái xe kinh doanh vận tải còn thời hạn; có ký hợp đồng lao động; có giấy khám sức khỏe (có xét nghiệm ma túy) theo quy định. Công ty có trang bị đồng phục, thẻ tên cho lái xe; Tuy nhiên cả 04 lái xe chưa được tham gia đóng Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

- Công ty có lập hồ sơ lý lịch hành nghề của lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT trên máy tính của đơn vị; kiểm tra có cập nhật các nội dung theo quy định (quá trình làm việc, theo dõi sức khỏe, vi phạm quy định về ATGT; theo dõi tai nạn giao thông, khen thưởng, kỷ luật; theo dõi đào tạo, tập huấn) tại điểm d khoản 3 Điều 11 Nghị định 10/2010/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 7 Điều 2 Nghị định 41/2024 /NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ.

6. Về phương tiện và Quản lý phương tiện:

- Công ty báo cáo và qua đối chiếu, tổng số phương tiện KDVT hành khách thuộc quản lý là 04 xe. Kiểm tra 04 hồ sơ (bản photo) lưu tại Công ty (01 xe 29 chỗ ngồi, 03 xe 47 chỗ ngồi): Các xe đều có Giấy Chứng nhận đăng ký mang tên Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Du lịch Phước Tiến, có Bảo hiểm TNDS, Giấy Kiểm định ATK&BVMT còn hiệu lực; 02 xe được cấp biển hiệu "XE Ô TÔ VẬN TẢI KHÁCH DU LỊCH" và phù hiệu "XE HỢP ĐỒNG" gồm: 75K-5264, 75B-007.25; xe 75K-5310 cấp Phù hiệu "XE HỢP ĐỒNG"; xe 75B-012.78 được cấp biển hiệu "XE Ô TÔ VẬN TẢI KHÁCH DU LỊCH"; Các phù hiệu, biển hiệu đang còn thời hạn; Các xe đều có niên hạn sử dụng đảm bảo theo quy định.

- Kiểm tra 04/04 xe có lập Hồ sơ lý lịch phương tiện từng xe trên máy tính của Công ty đúng theo mẫu và có cập nhật các nội dung vào lý lịch theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 11 Nghị định 10/2010/NĐ-CP, được sửa đổi tại khoản 7 Điều 2 Nghị định 41/2024 /NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ.

- Công ty có xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo dưỡng phương tiện ô tô theo quy định Thông tư số 53/2014/TT-BGTVT ngày 20/10/2014 của Bộ GTVT; Có mở sổ theo dõi, sửa chữa phương tiện, kết quả kiểm tra an toàn kỹ thuật phương tiện trước khi tham gia hoạt động vận tải.

(Danh sách kiểm tra hồ sơ phương tiện - Phụ lục 01)

7. Hợp đồng vận chuyên:

- Hợp đồng vận chuyên hành khách (HĐVCHK): Kiểm tra ngẫu nhiên 02 Hợp đồng của tháng 3 (số 02/HĐVT ngày 01/3/2024, số 04/HĐVT ngày 02/3/2024) và 02 Hợp đồng của tháng 11/2024 (số 39/HĐVT ngày 04/11/2024, số 42 /HĐVT ngày 10/11/2024), nhận thấy nội dung hợp đồng cơ bản đầy đủ thông tin, có danh sách hành khách theo quy định tại Điều 15 NĐ 10/2010/NĐ-CP ngày 17/01/2020; khoản 2 Điều 51 Thông tư 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020.

- Về cung cấp nội dung hợp đồng: Qua kiểm tra ngẫu nhiên 02 HĐVCHK của tháng 3, có cung cấp đầy đủ các nội dung tối thiểu của hợp đồng vận chuyên bằng bản giấy gửi Sở Giao thông vận tải, theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định 10/2010/NĐ-CP. Kiểm tra ngẫu nhiên 02 HĐVCHK của tháng 11, Công ty có lưu trữ hợp đồng vận chuyên và danh sách hành khách theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định 10/2010/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 4 và 5 điều 2 Nghị định 41/2024 /NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ.

8. Kiểm tra thực tế phương tiện:

Kiểm tra thực tế 03/04 xe (01 xe 29 CN, 02 xe 47 CN), cụ thể như sau:

- Các xe đều có Giấy Chứng nhận đăng ký tên Công ty; có Giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT, Bảo hiểm TNDS còn hiệu lực; có Phù hiệu “XE HỢP ĐỒNG” và Biển hiệu “XE Ô TÔ VẬN TẢI KHÁCH DU LỊCH” còn thời hạn; Có niêm yết đầy đủ tên, số điện thoại của đơn vị KDVT ở mặt ngoài hai bên cánh cửa xe theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Thông tư 12/2020/TT-BGTVT của Bộ GTVT; có niêm yết cụm từ “XE HỢP ĐỒNG”, “XE DU LỊCH” trên kính phía trước, phía sau theo quy định tại khoản 4 và 5 Điều 43 Thông tư 12/2020/TT-BGTVT của Bộ GTVT; có bảng hướng dẫn về ATGT và thoát hiểm theo quy định tại khoản 11 điều 43 Thông tư 12/2020/TT-BGTVT của Bộ GTVT; có trang bị bình chữa cháy còn sử dụng được và còn hạn sử dụng theo quy định, có đầy đủ dụng cụ thoát hiểm; có lắp thiết bị GSHT tích hợp Camera, thiết bị có dấu hợp quy, có đèn hiển thị cảnh báo, có bộ phận thu nhận thông tin lái xe, có công kết nối máy tính (DB9) theo quy định tại mục 2.2 và 2.6 của QCVN 31:2014/BGTVT; có bảng hướng dẫn sử dụng TBGSHT và Camera theo quy định.

(Kèm theo danh sách kiểm tra phương tiện - Phụ lục 02)

9. Thiết bị giám sát hành trình (GSHT) và Camera lắp trên xe:

- Hồ sơ lắp đặt thiết bị GSHT tích hợp Camera: Kiểm tra hồ sơ lưu, Công ty ký hợp đồng với Công ty TNHH Dịch Vụ Công nghệ Toàn cầu ngày 25/5/2022, sử dụng loại GSHT tích hợp Camera cho 04 xe ô tô khách (75K-5264, 75K-5310, 75B-007.25, 75B-012.78); Mode: TC 400CAMND10; thiết bị có Giấy chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn QCVN 117:2020/BTTTT, có Giấy chứng nhận sản xuất, lắp ráp phù hợp QCVN 31:2014/BGTVT.

- Về tổ chức quản lý hoạt động vận tải qua thiết bị GSHT, camera: Công ty có trang bị máy tính, cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập vào phần mềm xử lý dữ liệu; đường truyền kết nối mạng, đảm bảo truyền dẫn và cung cấp đầy đủ, liên tục các thông tin bắt buộc theo quy định từ thiết bị GSHT trong suốt quá trình phương tiện tham gia giao thông. Công ty giao nhiệm vụ cho bà Thân Thị Tuyết Trang quản lý, theo dõi thiết bị.

- Kiểm tra, trích xuất dữ liệu trên máy tính qua mạng internet của Công ty: Kiểm tra ngẫu nhiên thiết bị GSHT 02/04 xe (75K-5310, 75B-012.78), các ngày trong tháng 3/2024 và từ ngày 01 - 12/11/2024 nhận thấy: thiết bị GSHT thể hiện có kết nối, trích xuất, lưu trữ đầy đủ các thông tin như: Vị trí xe, biển số xe, số lần và thời gian dừng đỗ, tổng số lần quá tốc độ, thời gian lái xe liên tục và tổng thời gian lái xe trong ngày theo quy định tại điểm 2.3, Mục 2 QCVN31: 2014/BGTVT ban hành kèm theo Thông tư số 73/2014/TT-BGTVT.

- Kiểm tra hoạt động của lái xe qua thiết bị GSHT:

+ Về tốc độ: Qua trích xuất ngẫu nhiên tháng 6 và tháng 10/2024 của 04 xe: không vi phạm tốc độ;

+ Về thời gian lái xe liên tục quá 4h: Qua trích xuất ngẫu nhiên từ ngày 01 - 10/6/2024 và từ ngày 05 - 15 /10/2024 đối với 04 xe: không vi phạm;

- Về tổng thời gian làm việc của lái xe trong ngày quá 10h: Qua trích xuất ngẫu nhiên từ ngày 10 - 20/6/2024 và từ ngày 15 - 25/10/2024 đối với 04: không vi phạm tổng thời gian lái xe trong ngày.

(Danh sách kiểm tra, trích xuất dữ liệu chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo)

- Kiểm tra việc sử dụng thẻ nhận dạng lái xe: Kiểm tra ngẫu nhiên từ ngày 01 - 05/10/2024, xe **75B-012.78** không có thông tin của lái xe; nhận thấy lái xe không sử dụng thẻ nhận dạng lái xe để đăng nhập thông tin qua đầu đọc thẻ của thiết bị GSHT trước khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông là không đúng theo quy định theo khoản 6 Điều 12 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Công ty báo cáo trong thời gian trên, hoạt động KDVT gặp nhiều khó khăn, không có nhiều hợp đồng vận chuyển khách, lái xe làm việc trong thời gian ngắn và sơ ý làm mất thẻ nhận dạng lái xe, nhân viên điều hành ATGT đã báo cáo và Công ty đã làm lại thẻ nhưng chưa kịp trao cho lái xe để đăng nhập trong quá trình xe hoạt động KDVT. Công ty ghi nhận việc không cấp thẻ nhận dạng lái xe cho lái xe là không đúng quy định (theo Tờ trình ngày 14/11/2024 của Công ty).

- Kiểm tra 03/04 xe có quy định phải lắp Camera (75B-007.25, 75K-5310, 75K-5264) trên máy tính của đơn vị: Camera quan sát được toàn bộ hình ảnh người lái xe đang làm việc, khoang hành khách và các cửa lên xuống của xe; có cập nhật, truyền và lưu trữ được hình ảnh trên xe trong quá trình xe tham gia giao thông;

- Công ty có lập sổ quản lý, theo dõi, cập nhật các thông tin từ thiết bị GSHT qua kiểm tra nhận thấy việc theo dõi các thông tin bắt buộc từ thiết bị GSHT và hình ảnh camera trên máy tính và lưu trữ đầy đủ.

Nhận xét: Công ty có thực hiện lắp đặt, quản lý TBGSHT theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Có lắp đặt Camera trên phương tiện (tích hợp cùng hệ thống thiết bị GSHT); Camera có ghi, lưu trữ hình ảnh theo quy định tại khoản 5 điều 34 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên, không cấp thẻ nhận dạng cho lái xe để lái xe sử dụng thẻ thực hiện đăng nhập thông tin qua đầu đọc thẻ là không đúng theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 34 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Ngoài ra, giữa Công ty và lái xe chưa ký cam kết về việc chạy xe đúng tốc độ quy định, thời gian lái xe liên tục không quá 4h, tổng thời gian làm việc của lái xe trong ngày không quá 10h, không chở quá số người theo quy định và các quy định liên quan về đảm bảo trật tự ATGT.

10. Thực hiện chế độ báo cáo hoạt động kinh doanh định kỳ:

Công ty chưa thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại Khoản 1 Điều 64 Thông tư 12/2020/TT-BGTVT.

III. Kết luận về những nội dung đã tiến hành kiểm tra

Qua kiểm tra, hồ sơ tài liệu Công ty cung cấp và đối chiếu thực tế, quá trình quản lý, tổ chức KDVT, Công ty cơ bản thực hiện đúng các quy định về điều kiện KDVT hành khách bằng ô tô; Tuy nhiên, vẫn có một số tồn tại, vi phạm sau:

- Công ty không cấp thẻ nhận dạng lái xe cho lái xe để lái xe sử dụng thẻ nhận dạng thực hiện việc đăng nhập thông tin qua đầu đọc thẻ là không đúng theo quy định theo điểm c khoản 3 Điều 34 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- 04/04 lái xe KDVT chưa được tham gia đóng BHXH và BHYT theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 34 Nghị định số 10/2020 NĐ-CP của Chính phủ.

- Công ty chưa thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại Khoản 1 Điều 64 Thông tư 12/2020/TT-BGTVT; Chưa tổ chức cho lái xe ký cam kết về việc chạy xe đúng tốc độ quy định, thời gian lái xe liên tục không quá 4h, tổng thời gian làm việc của lái xe trong ngày không quá 10h, không chở quá số người theo quy định và các quy định liên quan về đảm bảo trật tự ATGT.

IV. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng

1. Quá trình kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã hướng dẫn, yêu cầu Công ty:

- Chấp hành đúng quy định pháp luật về quản lý, tổ chức hoạt động kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; Yêu cầu Công ty khắc phục những tồn tại đã nêu trên; tuyên truyền, phổ biến cho các lái xe về công tác đảm bảo trật tự ATGT, tổ chức cho lái xe ký cam kết chấp hành các quy định về ATGT, nhất là về tốc độ, thời gian lái xe, không sử dụng chất kích thích khi điều khiển phương tiện...; Thực hiện đóng BHXH, BHYT đầy đủ cho lái xe theo quy định.

- Đối với 04 lái xe chưa được Công ty đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế. Thanh tra Sở GTVT sẽ xem xét, có văn bản kiến nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh rà soát, kiểm tra theo quy định.

2. Xử lý vi phạm hành chính:

- Trên cơ sở kết quả kiểm tra, căn cứ quy định của pháp luật, Đoàn kiểm tra đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với Công ty Cổ phần Thương mại & Dịch vụ Du lịch Phước Tiến về hành vi "*Không cấp thẻ nhận dạng lái xe cho lái xe theo quy định*".

- Căn cứ quy định tại điểm e khoản 4 Điều 28 Nghị định 100/2019/NĐ-CP và Nghị định 123/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, mức phạt tiền đối với tổ chức là từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng; Chánh Thanh tra Sở GTVT đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng xử phạt mức **7.000.000 đồng** đối với Công ty Cổ phần Thương mại & Dịch vụ Du lịch Phước Tiến về hành vi "*Không cấp "thẻ nhận dạng lái xe" cho lái xe theo quy định*"; Áp dụng hình thức xử phạt bổ sung: tước quyền sử dụng biển hiệu "**XE Ô TÔ VẬN TẢI KHÁCH DU LỊCH**" 02 tháng đối với xe **75B-012.78** kể từ ngày 26/11/2024.

* Theo đó, Công ty đã chấp hành quyết định xử phạt, nộp tiền phạt vào Kho bạc Nhà nước vào ngày 29/11/2024.

V. Yêu cầu

- Công ty Cổ phần Thương mại & Dịch vụ Du lịch Phước Tiến có biện pháp khắc phục những thiếu sót đã nêu tại Mục III, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ kết quả hoạt động vận tải hành khách theo quy định, chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản về Thanh tra Sở GTVT - 10 Phan Bội Châu, Thành phố Huế trước ngày 20/12/2024.

Trên đây là kết quả kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô tại Công ty Cổ phần Thương mại & Dịch vụ Du lịch Phước Tiến. Thông báo kết quả kiểm tra này được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải Thừa Thiên Huế, thời gian là 15 ngày liên tục và được công bố công khai tại Văn phòng Công ty vào lúc 14 giờ 30 ngày 05/12/2024.

Nơi nhận:

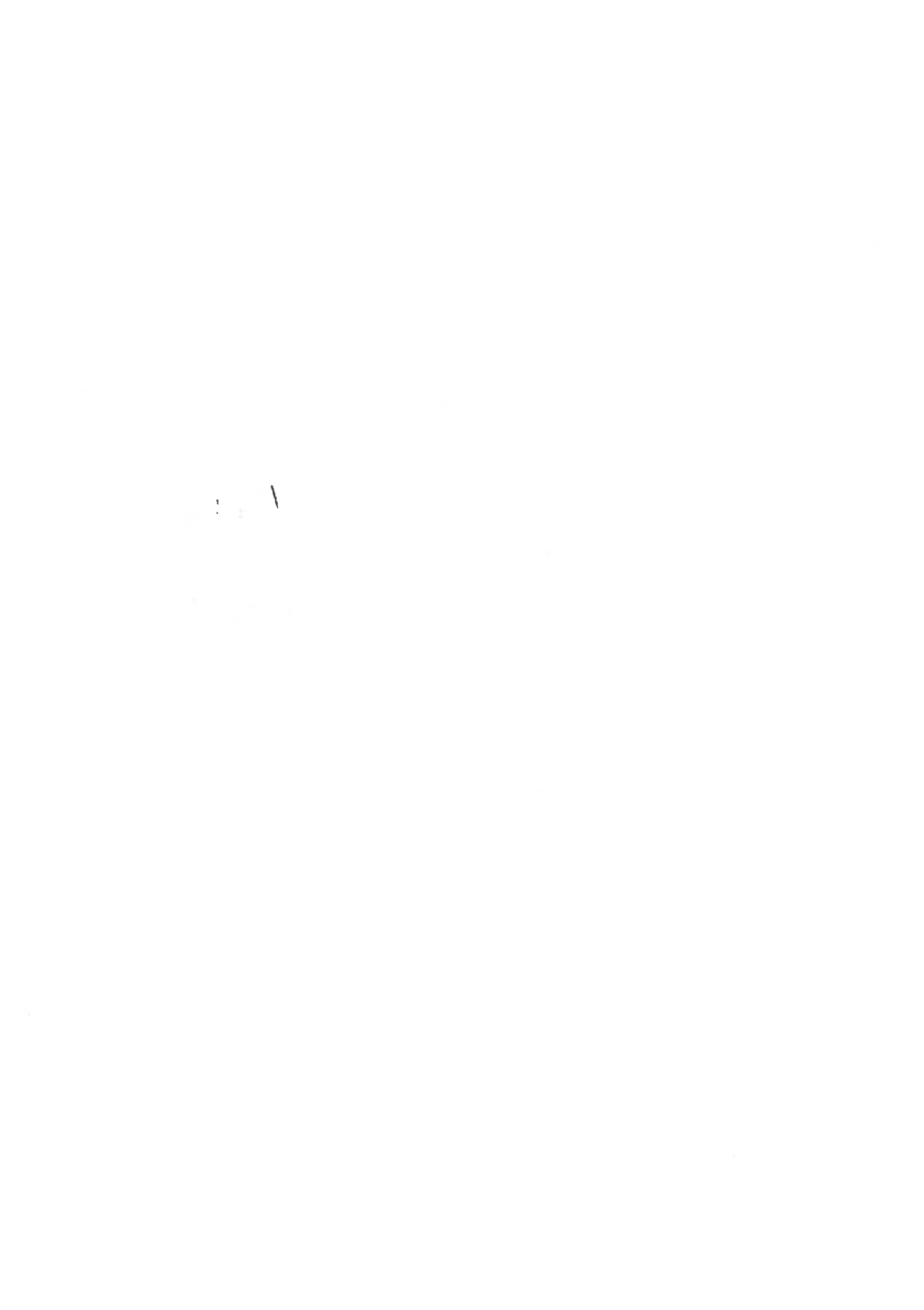
- GD Sở GTVT; (để bc);
- Thanh tra tỉnh;
- Cty CPTM&DV DL Phước Tiến;
- Cổng TTĐT Sở GTVT;
- Lưu: Hồ sơ ĐKTr, Bp XLVPHC.

CHÁNH THANH TRA



Võ Hoài Nam





DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN THAM GIA KINH DOANH VẬN TẢI HÀNH KHÁCH

(Kèm theo Thông báo Kết quả kiểm tra số: 186/TB-TTr ngày 03/12/2024)

Phụ lục 01

		Xe ô tô khách							Đơn vị cung cấp TB GSHT tích hợp CAMERA						
T	T	Biển kiểm soát	Ngày hết hạn đăng kiểm	Ngày hết hạn phù hiệu (HB/DL)	Ngày hết hạn BH TNDS	Số người cho phép chở	Năm SX	Niên hạn SD	Loại hình Vận tải	Đơn vị cung cấp TB GSHT	Trang truy cập	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Lắp Camera	Hình thức sở hữu
1		75K-5264	06/03/2025	HB: 18/01/2025 DL: 24/01/2025	13/7/2025	29	2010	2030	Hành khách	Công ty Dịch Vụ Công Nghệ Toàn Cầu	http://gps.ha nhtrinhx.com.vn/	phuoctienhue	123456	có	Cty
2		75K-5310	01/02/2025	DL: 24/01/2025	04/6/2025	47	2008	2028	Hành khách	Công ty Dịch Vụ Công Nghệ Toàn Cầu	http://gps.ha nhtrinhx.com.vn/	phuoctienhue	123456	có	Cty
3		75B-007.25	04/03/2025	HB: 18/01/2025 DL: 24/01/2025	21/6/2025	47	2014	2034	Hành khách	Công ty Dịch Vụ Công Nghệ Toàn Cầu	http://gps.ha nhtrinhx.com.vn/	phuoctienhue	123456	có	Cty
4		75B-012.78	03/12/2024	DL: 23/01/2025	04/6/2025	47	2016	2036	Hành khách	Công ty Dịch Vụ Công Nghệ Toàn Cầu	http://gps.ha nhtrinhx.com.vn/	phuoctienhue	123456	có	Cty





TỔNG HỢP DANH SÁCH

Kiểm tra thực tế phương tiện Công ty CP Thương mại & Dịch vụ Du lịch Phước Tiến

(Kèm theo Thông báo Kết quả kiểm tra số: 186/TB-TTr ngày 03/12/2024)

Phụ lục 02



TT	Biên kiểm soát	Niêm yết					Thiết bị GSHT					Camera		Vị trí gắn Phù hiệu, Biển hiệu	Bảng HD ATGT và thoát hiểm	
		Tên DN	Số ĐT	Cụm từ "XE HỢP ĐỒNG"	Cụm từ " XE DU LỊCH"	Bình chữa cháy	Dụng cụ thoát hiểm	Đèn trạng thái	Dấu HQ	Cổng kết nối	Đầu đọc thẻ	Bảng HD SD	Đèn thông báo trạng thái hoạt động			Niêm yết hướng dẫn sử dụng
1	75K-5264	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	Đạt	X
2	75K-5310	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	Đạt	X
3	75B-007.25	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	Đạt	X

Ghi chú : X: có

O: không



BÁO CÁO VI PHẠM THỜI GIAN LÁI XE LIÊN TỤC QUÁ 4H
(Kèm theo Thông báo Kết quả kiểm tra số: 186/TB-TTr ngày 03/12/2024)

Phụ lục: 03

Ngày xem báo cáo: Từ 00:00 01/06/2024 - Đến 23:59 10/06/2024
Biển số xe: 75K-5264, 75K-5310, 75B-007.25, 75B-012.78

STT	Tên lái xe	Số GPLX	Ngày giờ bắt đầu	Tọa độ bắt đầu	Địa chỉ bắt đầu	Ngày giờ kết thúc	Tọa độ kết thúc	Địa chỉ kết thúc	Thời gian lái xe
Không có dữ liệu để hiện thị									

Ngày xem báo cáo: Từ 00:00 05/10/2024 - Đến 23:59 15/10/2024
Biển số xe: 75K-5264, 75K-5310, 75B-007.25, 75B-012.78

STT	Tên lái xe	Số GPLX	Ngày giờ bắt đầu	Tọa độ bắt đầu	Địa chỉ bắt đầu	Ngày giờ kết thúc	Tọa độ kết thúc	Địa chỉ kết thúc	Thời gian lái xe
Không có dữ liệu để hiện thị									

BÁO CÁO VI PHẠM THỜI GIAN LÁI XE LIÊN TỤC QUÁ 10H
(Kèm theo Thông báo kết quả kiểm tra số: 186 /TB-TTr ngày 03/12/2024)

Phụ lục: 03

Ngày xem báo cáo: Từ 00:00 10/06/2024 - Đến 23:59 20/06/2024
Biển số xe: 75K-5264, 75K-5310, 75B-007.25, 75B-012.78

STT	Tên lái xe	Số GPLX	Ngày giờ bắt đầu	Tọa độ bắt đầu	Địa chỉ bắt đầu	Ngày giờ kết thúc	Tọa độ kết thúc	Địa chỉ kết thúc	Thời gian lái xe
					Không có dữ liệu để hiển thị				

Ngày xem báo cáo: Từ 00:00 15/10/2024 - Đến 23:59 25/10/2024
Biển số xe: 75K-5264, 75K-5310, 75B-007.25, 75B-012.78

STT	Tên lái xe	Số GPLX	Ngày giờ bắt đầu	Tọa độ bắt đầu	Địa chỉ bắt đầu	Ngày giờ kết thúc	Tọa độ kết thúc	Địa chỉ kết thúc	Thời gian lái xe
					Không có dữ liệu để hiển thị				

BÁO CÁO QUÁ TỐC ĐỘ GIỚI HẠN

Phụ lục : 03

(Kèm theo Thông báo kết quả kiểm tra số: 186/TB-TTr ngày 03/12/2024)

Ngày xem báo cáo: Từ 00:00 01/10/2024 - Đến 23:59 30/10/2024

Biển số xe: 75K-5264, 75K-5310, 75B-007.25, 75B-012.78



STT	Tên lái xe	Số GPLX	Biển số xe	Tốc độ trung bình(km/h)	Tốc độ cho phép(km/h)	Ngày tháng	Giờ
Không có dữ liệu để hiện thị							

Ngày xem báo cáo: Từ 00:00 01/06/2024 - Đến 23:59 30/06/2024

Biển số xe: 75K-5264, 75K-5310, 75B-007.25, 75B-012.78

STT	Tên lái xe	Số GPLX	Biển số xe	Tốc độ trung bình(km/h)	Tốc độ cho phép(km/h)	Ngày tháng	Giờ
Không có dữ liệu để hiện thị							

